

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Phan Thị Hương
Lớp dạy : 11/1, 11/2
Thời gian thực hiện: Tuần học 19
Tiết PPCT: 37, 38

Bài 14. MỘT SỐ BỆNH PHỔ BIẾN Ở TRÂU, BÒ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ
Số tiết thực hiện: 02 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Mô tả được đặc điểm một số bệnh phổ biến ở trâu, bò.
- Nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò.

Năng lực, phẩm chất	Mục tiêu	Mã hóa
2. Năng lực		
a. Năng lực đặc thù		
Nhận thức công nghệ	Mô tả được đặc điểm một số bệnh phổ biến ở trâu, bò.	(1)
	Nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò.	(2)
Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học	Vận dụng kiến thức vào thực tiễn: Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi trâu, bò ở gia đình, địa phương.	(3)
b. Năng lực chung		
Giao tiếp và hợp tác	Hợp tác với các thành viên trong nhóm thông qua các hoạt động trao đổi, thảo luận, trình bày kết quả làm việc nhóm và tìm hiểu một số bệnh thường gặp ở địa phương.	(4)
Tự chủ và tự học	Thông qua việc tự tìm hiểu nội dung, hình ảnh trong SGK, học tập khi thảo luận trong nhóm.	(5)
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi trâu, bò ở gia đình, địa phương	(6)
3. Phẩm chất		
Chăm chỉ	Tích cực nghiên cứu tài liệu, thường xuyên theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.	(7)
Trách nhiệm	Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công.	(8)
Trung thực	Có ý thức báo cáo chính xác, khách quan về kết quả đã làm.	(9)

II. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, Giáo án.
- Tranh ảnh, video liên quan đến các loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò.

2. Học sinh:

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

- Đọc trước bài học trong sách giáo khoa, khuyến khích học sinh tự tìm hiểu và thu thập hình ảnh, video về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò tại gia đình và địa phương.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

A. KHỞI ĐỘNG

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu nội dung bài học.

2. Nội dung:

- HS quan sát hình ảnh, video về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò kết hợp hiểu biết thực tế của cá nhân học sinh và tìm hiểu thông tin qua mạng internet, HS hoạt động nhóm (4-6 học sinh) hoàn thành vào phiếu sau:

K	W	L	H
Hãy viết những gì các em đã biết về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò?	Các em muốn biết thêm điều gì về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò?	Em đã học được gì về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò?	Chúng ta có thể tìm hiểu thêm kiến thức này bằng cách nào?

- Sau đó, GV dẫn dắt vấn đề bằng 2 câu hỏi:

(?) Trâu, bò bị bệnh phổ biến nào, Khi bị bệnh có những biểu hiện như thế nào?

(?) Làm thế nào để phòng trừ được các loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò một cách hiệu quả nhất?

3. Sản phẩm học tập: HS hoạt động theo nhóm hoàn thành phiếu KWLH.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	
GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh, video về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò kết hợp hiểu biết thực tế của mình, HS hoạt động nhóm hoàn thành vào phiếu KWLH.	- Tiếp nhận nhiệm vụ được giao.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
- Định hướng, giám sát. - Giúp đỡ các HS yếu hơn.	- Cá nhân HS quan sát hình ảnh, video về một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò - kết hợp hiểu biết thực tế của mình, HS hoạt động nhóm hoàn thành vào phiếu KWLH và trả lời cho câu hỏi GV đưa ra.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	
- GV gọi ngẫu nhiên 1 nhóm (hoặc Hs nhanh nhất) trả lời câu hỏi.	- HS đại diện báo cáo. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
Bước 4: Kết luận, nhận định	

- GV nhận xét, ghi nhận các câu trả lời của HS, chưa vội kết luận đúng sai, sẽ để HS xác nhận lại sau khi học xong bài học.	- Lắng nghe nhận xét của GV và hoàn thiện câu trả lời.
---	--

* **Gv kết luận:** GV dẫn dắt vào bài học: Để phòng trừ các loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – **Bài 14: Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng, trị**

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động: Tìm hiểu một số loại bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng trừ

1. Mục tiêu: 1,2,4,5,7,8,9.

- Hoạt động này giúp HS mô tả được đặc điểm và nhận biết nguyên nhân gây ra một số loại bệnh phổ biến thường gặp ở trâu, bò. Bên cạnh đó giúp HS nêu được các biện pháp phòng trị bệnh.

2. Nội dung:

- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép

* **Nhóm 1,2 :** Tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh lở mồm, long móng ở trâu bò.

- Nghiên cứu mục I, sgk trang 71,72, hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập.

- Quan sát Hình 14.1 và hoạt động theo nhóm dưới sự phân công của nhóm trưởng và giáo viên.

	Bệnh lở mồm, long móng ở trâu bò
Đặc điểm của bệnh	
Nguyên nhân gây bệnh	
Biện pháp phòng, trị bệnh	

- Hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Tìm hiểu ở địa phương đã có xảy ra bệnh lở mồm, long móng ở trâu bò chưa, khi bệnh xảy ra tính chất lây lan như thế nào?

Câu 2. Theo em, để phòng, trị bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò hiệu quả thì biện pháp nào là quan trọng nhất? Vì sao?

* **Nhóm 3,4:** Tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò.

- Nghiên cứu mục II, sgk trang 72,74, hoạt động nhóm dưới sự phân công của nhóm trưởng và giáo viên hoàn thành phiếu học tập.

	Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò
Đặc điểm của bệnh	
Nguyên nhân gây bệnh	
Biện pháp phòng, trị bệnh	

- Hoạt động cá nhân trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Tìm hiểu ở địa phương đã có xảy ra bệnh lở mồm, long móng ở trâu bò chưa, khi bệnh xảy ra tính chất lây lan như thế nào?

Câu 2. Giải thích vì sao việc trâu, bò ăn, uống đầy đủ, khoa học; chăm sóc, sử dụng và khai thác hợp lý có tác dụng phòng bệnh tụ huyết trùng?

3. Sản phẩm học tập: HS ghi được vào vở và hoàn thành nội dung học tập theo nhóm đã phân công tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh thường gặp ở trâu bò.

*** Nhóm 1,2 :**

Câu 1. Liên hệ thực tế ở địa phương em:

- Địa phương từng xảy ra hiện tượng trâu, bò bị bệnh lở mồm, long móng.
- Đây là một bệnh cấp tính nguy hiểm nên Khi bệnh xảy ra tính chất lây lan rất nhanh.

Câu 2. Để phòng, trị bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò hiệu quả thì biện pháp tiêm vaccine là quan trọng nhất vì tiêm vaccine sẽ giúp trâu, bò có hệ miễn dịch tốt.

*** Nhóm 3,4:**

Câu 1. Liên hệ thực tế ở địa phương em:

- Địa phương từng xảy ra hiện tượng trâu, bò bị bệnh tụ huyết trùng.
- Bệnh lây lan trực tiếp từ trâu, bò bị bệnh sang những con khỏe mạnh thông qua nước bọt dính vào cơ thể khi tiếp xúc trong cùng chuồng nuôi, dính vào thức ăn, nước uống chung. Đôi khi căn bệnh còn lây lan bởi những vật trung gian truyền bệnh như: côn trùng, chó mèo, chuột...

Câu 2. Việc trâu, bò ăn, uống đầy đủ, khoa học; chăm sóc, sử dụng và khai thác hợp lý sẽ có tác dụng phòng bệnh tụ huyết trùng vì: Thời tiết thay đổi, khi bổ sung đầy đủ các loại thức ăn, nước uống đầy đủ sẽ tăng sức đề kháng cho trâu, bò.

4. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	
- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận theo kỹ thuật mảnh ghép, giao nhiệm vụ: Vòng 1: Nhóm chuyên gia * Nhóm 1,2 : Tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh lở mồm, long móng ở trâu bò.  a) Chảy nước mũi, nước bọt b) Móng bị nứt Hình 14.1. Một số triệu chứng của bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò * Nhóm 3,4: Tìm hiểu đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò.  khomay3a.com	Tiếp nhận nhiệm vụ học tập
Vòng 2: Nhóm mảnh ghép	
HS các nhóm di chuyển hình thành các nhóm mới và thực hiện nhiệm vụ: Trình bày đặc điểm, nguyên nhân và cách phòng trị bệnh thường gặp ở trâu bò?	

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	
- GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi liên quan đến bệnh thường gặp ở trâu bò. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	- HS đọc SGK, quan sát hình ảnh do GV cung cấp, vận dụng kiến thức đã học, kiến thức học sinh tự tìm hiểu thông qua mạng internet để hoàn thành nội dung của nhóm. - Các nhóm thảo luận phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên hoàn thành nhiệm vụ riêng vào phiếu cá nhân rồi thống nhất ghi nội dung vào phiếu học tập.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	
- Gv yêu cầu nộp sản phẩm và treo lên bảng. - GV mời đại diện trình bày nội dung phiếu học tập, các nhóm khác lắng nghe - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - Yêu cầu các nhóm trả lời câu hỏi phụ.	- Các nhóm nộp sản phẩm. - Các nhóm được chỉ định báo cáo nội dung thảo luận, nhóm còn lại nhận xét, bổ sung nội dung mà nhóm đã chuẩn bị. - Các nhóm chuẩn bị nội dung phản biện câu hỏi của các nhóm khác.
Bước 4: Kết luận, nhận định	
- GV đánh giá, nhận xét đúng-sai câu trả lời của các nhóm HS và đưa ra câu trả lời chính xác, chiếu đáp án các câu hỏi và Chấm điểm cho HS trả lời đúng nhất kết luận chuẩn kiến thức. <u>GV bổ sung:</u> <i>Bệnh tụ huyết trùng trâu bò biểu hiện ở 3 thể khác nhau:</i> Thể ác tính: Trâu bò mắc bệnh có biểu hiện ở thể ác tính như sốt cao, toàn thân run rẩy, biểu hiện thần kinh như hung dữ, điên cuồng, đầu đầu vào tường và tử vong rất nhanh sau 24 tiếng và rất ít triệu chứng lâm sàng Thể cấp tính: đa phần trâu bò mắc tụ huyết trùng đều có triệu chứng ở thể này. Thời gian ủ bệnh kéo dài từ 1 -3 ngày, không có biểu hiện nhai lại, cơ thể mệt mỏi ỉu rũ, sốt cao 40 -41 độ, chảy nước mắt nước mũi liên tục, niêm mạc dưới mắt, mũi, miệng và dưới da có xuất hiện máu tụ màu đỏ sẫm hoặc tối xám. Yết hầu và hạch lâm ba sưng khiến vật nuôi thở khó và phải lè lưỡi. Trâu bò di chuyển khó khăn. Xuất hiện viêm màng phổi, tràn dịch, tụ huyết và viêm phổi cấp khiến trâu bò khó thở và thở mạnh. Một số con xuất huyết trong chùm hạch ruột to, niêm mạc đường ruột thì có tụ máu và xuất huyết, đồng thời tróc ra từng mảng, đi ngoài dữ dội và có lẫn máu trong phân	- Lắng nghe nhận xét và kết luận của GV

Thể mãn tính: Nếu trâu bò mắc tụ huyết trùng không chết sau khi có những biểu hiện cấp tính sẽ chuyển sang thể mãn tính: viêm đường ruột khiến vật nuôi ỉa chảy hoặc táo bón; khớp bị viêm dẫn đến di chuyển khó khăn và tập tễnh; viêm phế quản, viêm phổi mãn tính làm ho kéo dài. Vài tuần sau trâu bò có thể khỏi bệnh, nhưng cơ thể suy kiệt và gầy rộc.	
* Kết luận:	
I. Bệnh lở mồm, long móng	
	Bệnh lở mồm, long móng ở trâu bò
Đặc điểm của bệnh	Bệnh lở mồm, long móng là bệnh truyền nhiễm cấp tính, lây lan rất nhanh, mạnh, rộng ở các loài động vật guốc chẵn như trâu, bò, dê, cừu, lợn, ...
Nguyên nhân gây bệnh	Bệnh do virus lở mồm, long móng có vật chất di truyền là RNA thuộc họ Picornaviridae gây ra.
Biện pháp phòng, trị bệnh	a. Phòng bệnh - Kiểm dịch ở biên giới, ngăn ngừa không để bệnh ở các nước khác lây lan vào nội địa. - Khai báo đầy đủ, kịp thời khi có dịch hay nghi có dịch. - Vệ sinh, tiêu độc chuồng trại đúng quy trình, cách ly triệt để gia súc bị bệnh, điều trị tích cực, đảm bảo cách ly trước khi tái nhập đàn. - Giết mổ gia súc phải tiến hành tại lò mổ do chi cục Thú y cấp tỉnh quy định và thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh thú y. - Đối với trâu, bò chết vì bệnh phải chôn sâu giữa hai lớp vôi rồi lấp đất kỹ, nơi chôn phải xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, khu vực chăn nuôi, bãi chăn thả động vật. - Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo khuyến cáo của cơ quan thú y. b. Trị bệnh - Bệnh chưa có thuốc đặc trị.
II . Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò	
	Bệnh tụ huyết trùng ở trâu bò
Đặc điểm của bệnh	- Đây là một bệnh truyền nhiễm cấp tính ở trâu, bò. - Bệnh gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc, mắt, miệng, mũi, da.
Nguyên nhân gây bệnh	Bệnh do vi khuẩn Gram âm có tên là Pasteurella multocida gây ra.
Biện pháp phòng, trị bệnh	a. Phòng bệnh - Định kỳ bổ sung nên cần bổ sung các sản phẩm có tác dụng tăng sức đề kháng cho động vật. - Giữ chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng, lưu thông khí, vệ sinh sát trùng định kỳ. - Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định. - Sử dụng kháng sinh để phòng bệnh và điều trị, bao gồm Tetracycline, Sulfamethazine, Tiamulin. b. Trị bệnh

	- Khi phát hiện gia súc bệnh, kịp thời báo cho thú y địa phương. - Phát hiện sớm bệnh và điều trị bằng thuốc kháng sinh: Kanamycin, Neomycin, Gentamycin, Norfloxacin, Marbofloxacin. Liều lượng và cách dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. - Kết hợp tiêm thuốc trợ tim, trợ sức như: long não, cafein, anagil và vitamin B1, vitamin C. - Trong những trường hợp cần thiết có thể truyền dịch.
--	--

C. LUYỆN TẬP

1. **Mục tiêu:** 1,2,3,4,5,7,8,9.

2. **Nội dung:** HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi:

Câu 1: Nêu đặc điểm và nguyên nhân của một số bệnh phổ biến ở trâu, bò (bệnh lở mồm, long móng; bệnh tụ huyết trùng)?

Câu 2: So sánh biện pháp phòng trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò (bệnh lở mồm, long móng; bệnh tụ huyết trùng). Liên hệ với thực tiễn ở gia đình, địa phương?

3. **Sản phẩm học tập:**

Câu 1:

	Đặc điểm	Nguyên nhân
Bệnh lở mồm, long móng	Sốt đột ngột, viêm mụn nước rồi lở loét ở miệng, vú, vùng móng chân; nước bọt chảy nhiều...	Do virus lở mồm, long móng có vật chất di truyền là RNA thuộc họ Picornaviridae gây ra.
Bệnh tụ huyết trùng	Gây tụ huyết từng mảng và xuất huyết ở một số vùng như niêm mạc mắt, mũi, miệng, da.	Do vi khuẩn Gram âm có tên là Pasteurella multocida gây ra.

Câu 2: - So sánh biện pháp phòng trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò:

Bệnh lở mồm, long móng	Bệnh tụ huyết trùng
- Kiểm dịch ở biên giới, ngăn ngừa không để bệnh ở các nước khác lây lan vào nội địa. - Cấm mua bán, xuất nhập trâu, bò trong vùng có dịch. - Khai báo đầy đủ, kịp thời khi có dịch hay nghi có dịch. - Thực hiện vệ sinh, tiêu độc chuồng trại đúng quy trình, cách li triệt để gia súc bị bệnh, điều trị tích cực, đảm bảo cách li trước khi tái nhập đàn. - Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo khuyến cáo của cơ quan thú y và theo hướng dẫn của nhà sản xuất.	- Tăng sức đề kháng cho trâu, bò. - Luôn giữ chuồng trại, bãi chăn thả khô thoáng, lưu thông khí, thực hiện vệ sinh sát trùng định kỳ. - Tiêm phòng vaccine đầy đủ theo quy định. - Kịp thời báo cho thú y địa phương khi phát hiện gia súc bị bệnh. - Kết hợp với việc dùng kháng sinh, cần tiêm cho vật nuôi các thuốc trợ tim, trợ sức như long não, cafein, vitamin...

- Liên hệ với thực tiễn ở gia đình, địa phương: địa phương có những biện pháp phòng, trị bệnh như sau:

+ Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, định kỳ tẩy uế, tiêu độc khử trùng.

- + Ở bãi chăn thả và quanh khu vực chuồng nuôi cần phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, thoát nước ở chỗ có vũng nước tù để hạn chế sự tồn tại của mầm bệnh trong tự nhiên.
- + Tăng cường sức đề kháng cho con vật bằng cách vệ sinh thức ăn, nước uống, ăn, uống đủ, chăm sóc sử dụng và khai thác hợp lý.
- + Khi có dịch xảy ra phải phát hiện kịp thời gia súc ốm để cách ly điều trị, tránh làm lây lan bệnh, công bố dịch, cấm không cho vận chuyển và mổ thịt trâu, bò. Trâu, bò chết phải chôn sâu, đổ vôi bột vào hố chôn.
- + Toàn bộ chuồng trại, bãi chăn phải được vệ sinh, tẩy uế và trống chuồng, bãi chăn thả triệt để. Đốt rác thải và ủ phân có trộn vôi bột để tiêu diệt mầm bệnh.

4. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (sử dụng kỹ thuật giao nhiệm vụ và động não)	
Yêu cầu HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi.	- Tiếp nhận nhiệm vụ được giao.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	
- Định hướng, giám sát. - Giúp đỡ các HS yếu hơn.	HS hoạt động cá nhân: suy nghĩ, vận dụng kiến thức đã học để trả lời các câu hỏi.
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	
- GV gọi ngẫu nhiên 1 HS trả lời câu hỏi hoặc xung phong.	- HS đại diện báo cáo. - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.
Bước 4: Kết luận, nhận định	
GV nhận xét câu trả lời, đưa ra đáp án chính xác nhất.	- Lắng nghe nhận xét của GV và hoàn thiện câu trả lời.

D. VẬN DỤNG

1. **Mục tiêu:** 3,4,5,5,7,8,9.

2. **Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà

- HS hoạt động cá nhân ở nhà, tìm hiểu quy trình chăn nuôi trâu, bò ở gia đình, địa phương,
- Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi trâu, bò ở địa phương em.

3. **Sản phẩm học tập:** Sản phẩm của HS: Đề xuất biện pháp phòng bệnh an toàn cho người, vật nuôi và môi trường trong hoạt động chăn nuôi trâu, bò

4. **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS về nhà trả lời các câu hỏi vận dụng.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời vào vở bài tập.

Bước 3: Báo cáo kết quả: GV có thể yêu cầu 1 vài HS nộp vở ở tiết học sau để chấm bài lấy điểm.

Bước 4: Kết luận, nhận định: GV thu bài và đánh giá bằng điểm số.